

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày: 22-4-2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Thắm.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1981 – vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 – vắng mặt.

Cùng ngụ địa chỉ: ấp Thạnh L, xã Thạnh T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vương Sơn H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 3/64, ấp Tân Đ, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

Bị đơn: Chị Cao Thị Mộng T1, sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp Thạnh Tr, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: ấp Thạnh H, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lý Thị Kiều Ch, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Thạnh Tr, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: ấp Thạnh H, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Thị Kiều Ch, sinh năm 1979 – có mặt.
2. Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1977 – vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Thạnh Tr, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: ấp Thạnh H, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 03-12-2021 tại Văn phòng công chứng Hà Quang Chiêu, chị Cao Thị Mộng T1 có ký Hợp đồng vay số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng với vợ chồng anh chị thỏa thuận lãi suất 1,66%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng. Chị T1 có giao vợ chồng anh chị 01 (Một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu Nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên Cao Thị Mộng T1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25-11-2019 tọa lạc tại ấp Thạnh H, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Trong Hợp đồng vay tiền có thỏa thuận vợ chồng anh chị có quyền yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất để đảm bảo thu hồi nợ quá hạn. Từ khi vay tiền đến nay chị T1 không trả cho vợ chồng anh chị khoản tiền lãi nào mà nợ quá hạn cũng không trả tiền gốc để kéo dài hơn 01 năm.

Nay vợ chồng anh chị đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu chị Cao Thị Mộng T1 trả số tiền gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và tiền lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 03-12-2019 đến nay. Ngoài ra anh chị không yêu cầu gì khác và chị Cao Thị Mộng T1 không còn nợ anh T chị N số tiền nào khác ngoài số tiền khởi kiện trong vụ án này. Khi chị Cao Thị Mộng T1 thanh toán số tiền nợ xong thì anh T chị N sẽ giao lại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu Nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho chị T1. Anh chị cam kết hiện tại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu Nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên chị Cao Thị Mộng T1 thì anh T, chị N đang giữ không mang cầm cố thế chấp cho ai.

**** Bị đơn chị Cao Thị Mộng T1, Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:***

Chị Cao Thị Mộng T1 không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Lý do: Cuối năm 2016 chị T1 đi nước ngoài (đi Singapo với hình thức đăng ký du học) đến đầu năm 2019 về nước. Sau khi về nước, chị N đến gặp chị T1 nói là mẹ chị T1 (bà Lý Thị Kiều Ch) nợ tiền góp 105.000.000 triệu (đã cộng tiền lãi) nên yêu cầu chị T1 trả nợ vì hiện nay tiền lãi tính thêm 50.000.000 đồng là 155.000.000 đồng, yêu cầu chị T1 đứng ra trả nợ cho bà Ch. Chị T1 đồng ý và hai bên thỏa thuận tại Văn phòng công chứng Hà Quang Chiêu, chị N đưa thêm 45.000.000 đồng cho chị T1 yêu cầu chị T1 ghi giấy tay là có nhận chị N số tiền 45.000.000 đồng để lập Hợp đồng vay tiền là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng (phần giấy tay này do chị T1 ghi nhưng chị N đã giữ). Do đó, tại Văn phòng công chứng, chị N, anh T với chị T1 thỏa thuận nợ 200.000.000 đồng, chị T1 có giao chị N anh T giữ 01 (Một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu Nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT120758 diện tích 271,4m² thửa số 7 tờ bản đồ 24, đất tọa lạc tại ấp Thạnh H, xã Thạnh Đông, huyện

Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho chị Cao Thị Mộng T1 ngày 25-11-2019. Các bên có thỏa thuận, chị T1 không trả nợ đúng hạn thì bên chị N, anh T sẽ chuyển nhượng đất để đảm bảo thu hồi khoản nợ quá hạn từ bên B. Nhưng chị N anh T không giao lại giấy nợ 105.000.000 đồng của bà Ch cho chị T1. Vì chị T1 không có điều kiện trả gốc, lãi nên chị N đã khởi kiện tại tòa án, chị N có đến gặp chị T1 yêu cầu sang tên cho chị N đứng tên giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu Nhà ở và tài sản gắn liền với đất và nếu ai mua đất trên thì chị N báo chị T1 trừ nợ. Sau đó, anh T, chị N lấy giấy nợ 105.000.000 đồng khởi kiện bà Lý Thị Kiều Ch ở vụ án khác tại Tòa án Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Nay ý kiến chị T1 chỉ đồng ý trả số tiền nợ 200.000.000 đồng cho anh T, chị N nếu anh T, chị N xóa số tiền nợ của bà Ch là 105.000.000 đồng ở vụ án khác vì thực chất chị T1 chỉ lãnh nợ giùm mẹ chị (bà Lý Thị Kiều Ch).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Lý Thị Kiều Ch:

Trước đó, năm 2017 bà có mượn tiền của anh Nguyễn Tuấn T, chị Nguyễn Thị N nhiều lần tiền góp từ 15.000.000 đồng trở lên, cộng dồn nhiều lần và bà chưa có lần nào lấy lại giấy nợ. Năm 2018, cả hai bên chốt nợ ra Văn phòng công chứng Trần Duy Linh bà ký nợ tiền 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu) đồng với anh T chị N. Hiện nay anh T chị N lấy giấy nợ này 105.000.000 đồng kiện bà tại Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giải quyết.

Sau hơn 01 (Một) năm tiền lãi phát sinh thêm 50.000.000 đồng là 155.000.000 (Một trăm năm mươi lăm triệu) đồng nên khi con bà là Cao Thị Mộng T1 về nước, chị N anh T mới nói đề con bà (T1) đứng ra nhận nợ trả thay bà và chị N, anh T đưa thêm cho con bà (T1) số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng thành số nợ là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, hai bên làm Hợp đồng vay tiền 200.000.000 đồng và con bà có giao 01 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu Nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên Cao Thị Mộng T1 cho anh T, chị N giữ.

Nay ý kiến của bà là không đồng ý việc khởi kiện của anh T, chị N vì thực chất tiền nợ của chị T1 là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng là do chị T1 lãnh nợ giùm bà Ch là 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu) đồng. Nếu yêu cầu chị T1 trả nợ 200.000.000 đồng thì anh T chị N phải trừ số nợ 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu) đồng của bà.

Ông Cao Văn Đ trình bày:

Thực chất chị T1 chỉ lãnh nợ giùm bà Ch, ông Đ nên mới thỏa thuận lập Hợp đồng vay số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng với anh T, chị N nên yêu cầu anh T, chị N xóa số tiền nợ của bà Ch là 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu) đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn T, chị Nguyễn Thị N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc chị Cao Thị Mộng T1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Tuấn T, chị Nguyễn Thị N số tiền nợ là 20.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

+ Buộc chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Tuấn T có nghĩa vụ trả cho chị Cao Thị Mộng T1 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT120758 diện tích 271,4m² thửa số 7, tờ bản đồ 24, đất tọa lạc tại ấp Thanh H, xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho chị Cao Thị Mộng T1 ngày 25-11-2019.

+ Án phí: Chị Cao Thị Mộng T1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Cao Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Anh Nguyễn Tuấn T, chị Nguyễn Thị N yêu cầu chị Cao Thị Mộng T1 trả số tiền nợ là 200.000.000 đồng và anh T, chị N cung cấp Hợp đồng vay tiền ngày 03-12-2019 do Văn phòng công chứng Hà Quang Chiêu lập được chị T1 xác nhận đúng (Bút lục 56). Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định các tài liệu do các đương sự cung cấp là chứng cứ hợp pháp dùng giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, anh Vương Sơn H – Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị N, anh T yêu cầu chị Cao Thị Mộng T1 trả số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng và tiền lãi suất 1,6%/tháng tính từ ngày 03-12-2019 đến nay. Tuy nhiên, chị Cao Thị Mộng T1 không đồng ý, đối với bà Lý Thị Kiều Ch, ông Cao Văn Đ trình bày số tiền anh T, chị N yêu cầu là số tiền chị T1 lãnh nợ giúp bà Ch ông Đ là 105.000.000 đồng. Nếu yêu cầu chị T1 trả nợ 200.000.000 đồng thì anh T chị N phải trừ số nợ 105.000.000 đồng của ông bà.

[2.1] Xét lời trình bày về nguồn gốc số tiền nợ 105.000.000 đồng của chị N, bà Ch, ông Đ thấy rằng:

Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý vụ kiện “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” giữa Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị N với Người bị kiện ông Cao Văn Đ, bà Lý Thị Kiều Ch, tài sản tranh chấp là số tiền 105.000.000 đồng. Tại bản án số 15/2022/DS-ST ngày 04-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh quyết định:

“...Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N đối với chị Lý Thị Kiều Ch và anh Cao Văn Đ về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Lý Thị Kiều Ch và anh Cao Văn Đ cùng có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị N 105.000.000 (Một trăm lẻ năm triệu) đồng tiền gốc và 36.138.000 (ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn) đồng tiền lãi, tổng cộng là 141.138.000 (một trăm bốn mươi một triệu một trăm ba mươi tám nghìn) đồng...”. Hiện nay, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Xét lời trình bày về nguồn gốc số tiền nợ 200.000.000 đồng của anh T, chị N, chị T thấy rằng:

Chị T trình bày số tiền 200.000.000 đồng là số tiền chị đứng ra ký nhận nợ thay cho ông Đ, bà Ch của số tiền 105.000.000 đồng và sau khi lập hợp đồng vay nhưng chị T không lấy lại các giấy nợ số tiền 105.000.000 đồng của ông Đ, bà Ch nhưng anh T, chị N không thừa nhận, chị T chưa đưa ra được các chứng cứ chứng minh việc thỏa thuận chuyển giao số nợ của ông Đ, bà Ch sang chị T1 nên không có căn cứ xem xét lời trình bày này của chị T1. Bà Ch trình bày khi con bà là Cao Thị Mộng T1 làm giấy vay chị N anh T số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 03-12-2019 thì số nợ trên của ông Đ bà Ch đã chuyển cho chị T1 và ông bà không còn nợ chị N anh T số tiền nào nên ông bà không lấy lại 02 giấy nợ trên. Tuy nhiên, qua đối chất, anh T chị N không thừa nhận sự việc trên, anh T, chị N cho rằng khoản nợ của chị T1 là nợ riêng không liên quan gì đến bà Ch. Bên cạnh đó, bà Ch không đưa ra được chứng cứ chứng minh chuyển giao nợ nên không có cơ sở xem xét lời trình bày này của bà Ch. Chị T1 thừa nhận từ ngày lập hợp đồng vay đến nay chị T1 chưa trả cho anh T chị N được số tiền gốc, phần tiền lãi nào nên có đủ căn cứ xác định chị T còn nợ chị N anh T số tiền 200.000.000 đồng là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc chị Cao Thị Mộng T1 trả cho chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Tuấn T số tiền này là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Xét yêu cầu trả tiền lãi của anh T chị N thấy rằng: Trong hợp đồng vay nêu trên xác định lãi suất thỏa thuận theo quy định của pháp luật là 1,6% nên đây là hợp đồng vay có lãi. Nay anh T, chị N chỉ yêu cầu trả lãi theo mức lãi 1,6%/tháng tính từ ngày 03-12-2019 đến ngày 22-4-2022 là 28 tháng 20 ngày với số tiền 91.733.300 đồng (làm tròn) là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Qua đề xuất của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, ý kiến trình bày các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc:

+ Chị Cao Thị Mộng T1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Tuấn T số tiền cả gốc lẫn lãi là 200.000.000 đồng + 91.733.300 đồng = 291.733.300 đồng là phù hợp.

+ Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Tuấn T có nghĩa vụ trả cho chị Cao Thị Mộng T1 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT120758 diện tích 271,4m² thửa số 7, tờ bản đồ 24, đất tọa lạc tại ấp Thanh H, xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho chị Cao Thị Mộng T1 ngày 25-11-2019.

[3] Về án phí: Tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 146, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn T, chị Nguyễn Thị N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

+ Buộc chị Cao Thị Mộng T1 có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Tuấn T số tiền 291.733.300 đồng (Hai trăm chín mươi một triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn ba trăm) đồng. Trong đó, tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 91.733.300 đồng.

+ Buộc chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Tuấn T có nghĩa vụ trả cho chị Cao Thị Mộng T1 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT120758 diện tích 271,4m² thửa số 7, tờ bản đồ 24, đất tọa lạc tại ấp Thanh H, xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho chị Cao Thị Mộng T1 ngày 25-11-2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Chị Cao Thị Mộng T1 phải chịu 14.586.600 (Mười bốn triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Tuấn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh chỉ trả lại tiền tạm ứng án phí là 6.909.000 (Sáu triệu chín trăm lẻ chín nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006884 ngày 23-11-2021 cho anh Nguyễn Tuấn T, chị Nguyễn Thị N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Trọng Hiếu